

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

Trần Đại Nghĩa¹ và Bùi Tuấn Lễ^{2*}

¹Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Bùi Tuấn Lễ, Email: buituanle@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 08/11/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 14/12/2024; Ngày duyệt đăng: 19/12/2024

Tóm tắt

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc, tuy vậy thực tiễn ít được các trường phổ thông quan tâm. Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học phổ thông huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Để tìm hiểu thực trạng này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 160 khách thể là cán bộ quản lý, giáo viên ở 4 trường trung học phổ thông và sử dụng các phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi; phương pháp phỏng vấn sâu; phương pháp thống kê toán học. Kết quả khảo sát thực trạng được xử lý theo thang đo Likert 5 mức độ, kết quả phỏng vấn được mã hóa để phân tích thực trạng; sử dụng ứng dụng Excel để tính điểm trung bình, thứ tự xếp hạng và độ lệch chuẩn. Từ việc phân tích thực trạng nghiên cứu cho thấy thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học phổ thông huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang còn nhiều bất cập trong công tác quản lý. Kết quả nghiên cứu góp phần quan trọng giúp hiệu trưởng các trường trung học phổ thông ở huyện Tân Hiệp có cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp nhằm đáp ứng mục tiêu chất lượng giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Keywords: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, học sinh trung học, quản lý, trung học phổ thông.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1419>

Trích dẫn: Trần, Đ. N., & Bùi, T. L. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học phổ thông huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(03S), 203-211. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1419>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a [CC BY-NC 4.0 License](https://creativecommons.org/licenses/by-nc/4.0/).

**CURRENT MANAGEMENT OF CAREER GUIDANCE,
EXPERIENCE ACTIVITIES FOR HIGH SCHOOL STUDENTS
IN TAN HIEP, KIEN GIANG PROVINCE**

Tran Dai Nghia¹ and Bui Tuan Le^{2*}

¹*Faculty of Social Sciences Teacher Education, School of Education,
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author: Bui Tuan Le, Email: buituanle@gmail.com*

Article history

Received: 08/11/2024; Received in revised form: 14/12/2024; Accepted: 19/12/2024

Abstract

Under the 2018 General Education Program, vocational experience activities are compulsory educational activities, but the practice is of little interest to high schools. This study aims to evaluate the current management of career experience activities for high school students in Tan Hiep district, Kien Giang province. To this end, a questionnaire survey and in-depth interviews involving 160 managers and teachers in 4 high schools were conducted. The results, both quantitatively and qualitatively, show that the current management of career experience activities for high school students in this area still has many inadequacies. The research results make an important contribution to helping principals of high schools in Tan Hiep district have a basis to propose appropriate management measures to meet educational quality goals under the 2018 General Education Program.

Keywords: *Career guidance, experiential activities, high school students, high school, manage.*

1. Đặt vấn đề

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được thiết kế nhằm “phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh (HS), tạo môi trường học tập và rèn luyện giúp HS phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, trở thành người học tích cực, tự tin, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh các tri thức và kỹ năng nền tảng, có ý thức lựa chọn nghề nghiệp và học tập suốt đời; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có văn hoá, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước trong thời đại toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới”. Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN&HN) là hoạt động giáo dục bắt buộc. Điều đó cũng có nghĩa, đây là hoạt động rất quan trọng, nhằm hướng đến mục tiêu giáo dục “phát triển phẩm chất và năng lực của HS”. HĐTN&HN giúp HS phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành ở cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở. Kết thúc giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, HS có khả năng thích ứng với các điều kiện sống, học tập và làm việc khác nhau; thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại; có khả năng tổ chức cuộc sống, công việc và quản lý bản thân; có khả năng phát triển hứng thú nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn được nghề nghiệp tương lai; xây dựng được kế hoạch rèn luyện đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và trở thành người công dân có ích (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Tầm quan trọng của HĐTN&HN cũng đã được nhiều nghiên cứu ở trong và ngoài nước khẳng định như:

Kết quả nghiên cứu của Keller và Viteles đã đưa ra cái nhìn tổng quát về trải nghiệm, hướng nghiệp, có sự so sánh giữa các quốc gia ở châu Âu, châu Á. Ở một số quốc gia, các thuật ngữ như “hướng dẫn trải nghiệm, nghề - experience guide, guidance”, “tư vấn trải nghiệm, nghề - counselling experience, career”, “thông tin, tư vấn trải nghiệm và hướng dẫn - information, consulting experience and guidance” đều chỉ các hoạt động tư vấn trải nghiệm, hướng nghiệp. (Jack & cs., 2014).

Jacques Delors khi phân tích và đánh giá các trụ cột của giáo dục toàn cầu đã viết: “Học để biết, học để làm việc, học để làm người và học để chung sống với nhau”. Kết quả của giáo dục phải được thể hiện rõ ở thể hệ trẻ tiềm năng và sáng tạo “sống - làm việc - phát triển”. Theo tác giả vấn đề trải nghiệm và hướng nghiệp ở bậc phổ thông là một căn bản không thể thiếu trong chương trình giáo dục, tác giả đã nhấn mạnh: HS sẽ có cơ hội phát triển năng lực của mình bằng cách tham gia các HĐTN&HN song song với việc học, hỗ trợ cho việc học. Ở hầu hết các nước tiên tiến thế giới đều bố trí hệ thống giáo dục kỹ thuật và dạy 7 nghề (vocational and technical education and training - TVET) bên cạnh hệ phổ thông và đại học (tertiary). (Jack & cs., 2014).

Kurt Lewin qua nghiên cứu của mình đã nhấn mạnh tới sự kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành, cho rằng việc học có thể đạt hiệu quả cao khi có mối quan hệ chặt chẽ giữa kinh nghiệm cá nhân và việc phân tích giải quyết nhiệm vụ học tập tức là: “Học qua làm, học bắt đầu từ làm”. Quan điểm đã nhấn mạnh học phải làm và chỉ bắt đầu bằng sự cảm giác từ đôi bàn tay thì mới phát triển được tư duy của não bộ của mình, điều này có nghĩa việc học là trải nghiệm từ đôi bàn tay. (John, 2014).

Theo John Dewey, nhà cải cách giáo dục người Mỹ quan niệm rằng: “Giáo dục không phải là sự chuẩn bị cho cuộc sống, mà giáo dục chính là cuộc sống”, quá trình sống và quá trình giáo dục không phải là hai quá trình mà là một. Giáo dục tốt nhất phải là sự học tập bắt nguồn từ trong cuộc sống. Trong quá trình sống, con người không ngừng thu lượm “Kinh nghiệm” và cải tổ kinh nghiệm nên phải học tập trong chính thực tiễn cuộc sống xã hội. Theo tư tưởng này, dạy học phải giao việc cho HS làm, chứ không phải giao vấn đề cho HS học. Những tri thức đạt được thông qua làm mới là tri thức thật sự, học chính là tập trung chủ yếu vào trải nghiệm của người học với mục tiêu là nâng cao trải nghiệm của người học. (John, 2014).

Tác giả Bùi Ngọc Diệp qua nghiên cứu “Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông” đã khẳng định các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm cần thiết mà các nhà trường phổ thông cần quan tâm thực hiện như: (1) Hoạt động câu lạc bộ; (2) Tổ chức trò chơi; (3) Tổ chức diễn đàn; (4) Sân khấu tương tác; (5) Tham quan, dã ngoại; (6) Hội thi, cuộc thi; (7) Tổ chức sự kiện; (8) Hoạt động giao lưu; (9) Hoạt động chiến dịch; (10) Hoạt động nhân đạo (Bùi, 2015).

Năm 2017, tác giả Nguyễn Mậu Đức và cộng sự đã nghiên cứu về việc “Xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông mới” đã kết luận: Để hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông đạt chất lượng tốt, các nhà trường phổ thông cần có kế hoạch bồi dưỡng GV về kỹ năng xây dựng và tổ chức các HĐTN, giao quyền tự chủ và khuyến khích tính linh hoạt, tính sáng tạo trong việc thiết kế nội dung, lập kế hoạch thực hiện cho các HĐTN, trong chương trình HĐTN của nhà trường. Ngoài những HĐTN có nội dung tích hợp được thiết kế thành hoạt động riêng, trong từng môn học cần coi trọng việc tổ chức, hướng dẫn các HĐTN phù hợp với điều kiện và đặc trưng nội dung môn học đó, tạo cơ hội cho tất cả HS tham gia vào cả quá trình của HĐTN. Khi xây dựng và tổ chức triển khai các HĐTN cần đặc biệt lưu ý đến điều kiện cần thiết để thực hiện thành công HĐTN như: Số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên (GV), tài liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính (Nguyễn, 2017).

Năm 2019, tác giả Cao Thanh Sơn qua nghiên cứu của mình cho rằng thực trạng quản lý HĐTN&HN trong các trường trung học phổ thông (THPT) hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn và hạn chế. Công tác quản lý chưa thực sự đồng bộ và hiệu quả, từ việc xây dựng kế hoạch, triển khai hoạt động đến việc giám sát và đánh giá kết quả. Một số vấn đề đáng chú ý bao gồm: thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong nhà trường, GV chủ nhiệm và các chuyên gia tư vấn nghề nghiệp, thiếu nguồn lực và cơ sở vật chất để tổ chức các hoạt động hướng nghiệp phong phú, và sự thiếu đồng đều trong cách thức thực hiện chương trình trải nghiệm hướng nghiệp ở các trường. (Cao, 2019).

Tác giả Bùi Thị Thu Hương, quản lý HĐTN&HN cho HS ở trường THCS, qua nghiên cứu đã thực hiện HĐTN&HN đạt được mục tiêu, cần có đổi mới trong quản lý giáo dục phù hợp mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Bài viết tập trung phân tích về ý nghĩa và đề xuất biện pháp quản lý HĐTN&HN cho HS ở trường trung học cơ sở. (Bùi, 2023).

Tác giả Ngô Xuân Hiếu với nghiên cứu một số vấn đề lý luận về quản lý HĐTN&HN cho HS ở THPT đã kết luận, việc quản lý HĐTN&HN được xem là yếu tố quyết định cho sự thành công về hiệu quả giáo dục, cho việc đào tạo chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Bài viết tập trung tổng hợp, phân tích và chỉ ra những điểm cốt lõi trong mục tiêu, nội dung chương trình trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THPT và đề xuất các biện pháp nhằm quản lý có hiệu quả hoạt động này tại nhà trường phổ thông đáp ứng Chương Trình giáo dục phổ thông 2018. (Ngô, 2023).

Như vậy, qua các nghiên cứu này nhấn mạnh rằng HĐTN&HN đã được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm. Điều này cho thấy HĐTN&HN có tầm rất quan trọng cần phải quan tâm nghiên cứu để đưa ra những biện pháp quản lý bảo đảm tính khả thi, hiệu quả cao.

Nhận thức rõ điều đó, những năm gần đây, các trường THPT huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đã quan tâm. Thực tế cho thấy, giáo dục THPT đang có những chuyển biến rất tích cực. Tuy vậy, vẫn còn nhiều bất cập cần nghiên cứu, đánh giá đúng thực trạng quản lý HĐTN&HN để có biện pháp đề xuất kịp thời nhằm nâng cao chất lượng tổ chức quản lý các trường THPT ở huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi đã khảo sát khảo sát 160 khách thể, trong đó có 30 cán bộ quản lý (Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn) và 130 GV ở 04 trường THPT huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, dựa theo thang đo likert 5 mức độ.

Để đo lường kết quả khảo sát, chúng tôi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ, từ 1 đến 5. Khoảng cách giữa các mức được tính theo công thức $[(\max - \min) : 5] = [(5-1) : 5 = 4:5 = 0,8$. Theo đó, quy ước đánh giá các mức độ của từng yếu tố dựa vào giá trị điểm trung bình như sau: Mức 5: $4,21 \leq \text{ĐTB} \leq 5,00$; Mức 4: $3,40 \leq \text{ĐTB} < 4,21$; Mức 3: $2,60 \leq \text{ĐTB} < 3,40$; Mức 2: $1,80 \leq \text{ĐTB} < 2,60$; Mức 1: $1,0 \leq \text{ĐTB} < 1,80$.

Các số liệu thu được sẽ được xử lý thông qua phần mềm Excel để tính điểm trung bình (ĐTB), Các số liệu thu được, tùy từng câu hỏi mà chúng tôi có thể tính tỉ lệ phần trăm (%) theo 5 mức được thiết kế trong phiếu điều tra.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học phổ thông huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

3.1.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở trường trung học phổ thông huyện Tân Hiệp

Để tìm hiểu thực trạng xây kế hoạch HĐTN&HN ở trường THPT, tác giả tiến hành lấy ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV các trường THPT huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, kết quả được tổng hợp ở Bảng 1.

Bảng 1. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về xây kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường trung học phổ thông huyện Tân Hiệp

Nội dung	Mức độ đáp ứng					ĐTB	ĐLC
	1	2	3	4	5		
Nghiên cứu tài liệu chương trình HĐTN&HN	0,00	31,33	44,00	23,33	1,33	2,95	0,63
Xác định mục tiêu, quản lý HĐTN&HN	0,00	35,33	39,33	23,33	2,00	2,92	0,65
Xác định nội dung, hình thức, phương pháp quản lý HĐTN&HN	0,00	32,00	43,33	24,67	0,00	2,93	0,74
Xác định các nguồn lực cho HĐTN&HN	0,00	33,33	35,33	29,33	2,00	3,00	0,62
Phân tích thực trạng HĐTNHN	0,00	35,33	39,33	23,33	2,00	2,92	0,68
Theo dõi, kiểm tra đánh giá, cải tiến và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tế quản lý HĐTN&HN	0,00	32,67	36,67	28,00	2,67	3,01	0,71

Kết quả khảo sát thực trạng xây kế hoạch quản lý HĐTN&HN ở trường THPT ở huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, có điểm trung bình thu được từ (2,92) đến (3,01), so với thang đo đánh giá Likert 5 mức thì kết quả này ở mức 3, mức “Ít đáp ứng”, cùng với độ lệch chuẩn (ĐLC) từ (0,62) đến (0,74) < (1,0) điều này cho thấy các kết quả đánh giá tập trung, có độ tin cậy.

Để tìm hiểu rõ vấn đề xây kế hoạch HĐTN&HN ở trường THPT huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, chúng tôi trao đổi với một số CBQL, GV và thu được các ý kiến: CBQL 2 cho rằng: “Một số trường tập trung chủ yếu vào các môn học chính khóa và thi cử, không đầu tư thời gian và nguồn lực cho HĐTN&HN. Điều này làm cho việc lập kế hoạch không được thực hiện một cách nghiêm túc và hiệu quả. Hướng nghiệp và trải nghiệm thường được coi là những hoạt động phụ, không cần thiết, dẫn đến kế hoạch tổ chức hoạt động này bị bỏ qua hoặc không được coi trọng đúng mức”.

CBQL5 nêu quan điểm việc lập kế hoạch là rất quan trọng, tuy nhiên HĐTN&HN ở trường THPT huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang ít được quan tâm thực hiện dẫn đến việc lập kế hoạch HĐTN&HN chưa khoa học.

Như vậy, từ kết quả khảo sát định lượng và qua kết quả phỏng vấn định tính cho thấy việc xây dựng kế hoạch HĐTN&HN chưa làm tốt ở các trường THPT xuất phát từ nhiều yếu tố như nhận thức chưa đầy đủ, hạn chế về nguồn lực, thiếu kinh nghiệm tổ chức, và chưa có sự liên kết mạnh mẽ giữa nhà trường và các đối tác bên ngoài. Vấn đề này đòi hỏi các trường THPT huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang cần có sự đầu tư đồng bộ và sự cam kết mạnh mẽ từ các bên liên quan để hoàn chỉnh kế hoạch HĐTN&HN nhằm góp phần trong việc nâng cao chất lượng của HĐTN&HN.

3.1.2. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở trường trung học phổ thông huyện Tân Hiệp

Để tìm hiểu thực trạng tổ chức HĐTN&HN ở trường THPT, tác giả tiến hành lấy ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV các trường THPT huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, kết quả được tổng hợp bên dưới:

Bảng 0. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường trung học phổ thông huyện Tân Hiệp

Nội dung	Mức độ đáp ứng					ĐTB	ĐLC
	1	2	3	4	5		
Triển khai kế hoạch quản lý HĐTN&HN trọng tâm, thuyết phục	0,00	34,67	38,00	23,33	4,00	2,97	0,73
Thiết lập bộ máy tổ chức thực hiện HĐTN&HN	0,00	34,67	40,67	24,67	0,00	2,90	0,64
Phân công, nhiệm vụ của các thành viên tổ chức thực hiện HĐTN&HN	0,00	34,67	34,00	29,33	2,00	2,99	0,62
Phát huy các yếu tố trong quá trình quản lý HĐTN&HN	0,00	30,00	35,33	31,33	3,33	3,08	0,71

Kết quả Bảng 2 tổng hợp ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về thực trạng tổ chức HĐTN&HN ở trường THPT, đạt điểm trung bình khảo sát từ (2,90) đến (3,08), so với thang đo đánh giá likert 5 mức độ thì kết quả này ở mức 3, mức “Ít đáp ứng”, ĐLC đạt từ (0,62) đến (0,73) < (1,0) cho thấy mức độ tập trung trong kết quả đánh giá, phân tán thấp, có độ tin cậy.

Bên cạnh đó để hiểu rõ vấn đề tổ chức HĐTN&HN ở trường THPT, chúng tôi trao đổi với một số CBQL, GV và thu được một số ý kiến trao đổi: CBQL 3 cho biết: “Nhiều GV và lãnh đạo nhà trường coi hướng nghiệp và trải nghiệm chỉ là hoạt động phụ trợ, không quan trọng bằng các môn học chính khóa. Điều này dẫn đến việc không đầu tư đầy đủ thời gian và công sức vào việc tổ chức các hoạt động này. Nhiều trường không xây dựng được kế hoạch HĐTN&HN một cách cụ thể, chi tiết và có hệ thống. Điều này dẫn đến việc tổ chức các hoạt động này bị ngẫu hứng, không có sự nhất quán, thiếu sự chuẩn bị kỹ lưỡng và thiếu tính liên kết giữa các hoạt động”. CBQL6 thì cho rằng, HĐTN&HN là nội dung mới trong CTGDPT 2018, CBQL và GV chưa nắm rõ nên nhà trường ít quan tâm, chủ yếu tập trung tổ chức các hoạt động dạy học các môn cho HS thi đại học. GV5 thì cho rằng, việc tổ chức các HĐTN&HN ở trường hiện nay chưa hiệu quả, do nhiều yếu tố tác động, từ việc nhận thức, đến kiến thức, kỹ năng của GV, do đó chất lượng HĐTN&HN chưa đáp ứng với yêu cầu.

Như vậy, từ kết quả khảo sát định lượng và những ý kiến phỏng vấn thì có thể nhận định việc tổ chức thực hiện HĐTN&HN cho HS ở các trường THPT huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang chưa đáp ứng do nhiều nguyên nhân như sự thiếu nhận thức, kỹ năng tổ chức, nguồn lực tài chính và sự phối hợp từ nhiều bên liên quan. Để cải thiện, cần nâng cao nhận thức của cả GV, HS và phụ huynh về tầm quan trọng của hoạt động này, đồng thời cần có sự đầu tư mạnh mẽ hơn về nguồn lực và sự liên kết chặt chẽ giữa nhà trường, doanh nghiệp và cộng đồng để tổ chức các chương trình trải nghiệm và hướng nghiệp chất lượng.

3.1.3. *Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở trường trung học phổ thông*

Để tìm hiểu thực trạng chỉ đạo HĐTN&HN ở trường THPT, tác giả tiến hành lấy ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV các trường THPT huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, kết quả được tổng hợp bên dưới:

Bảng 3. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về công tác chỉ đạo hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường trung học phổ thông huyện Tân Hiệp

Nội dung	Kết quả thực hiện					ĐTB	ĐLC
	1	2	3	4	5		
Phụ trách chỉ đạo điều hành thực hiện HĐTN&HN	0,00	30,00	40,67	26,00	3,33	3,03	0,61
Nội dung chỉ đạo, điều hành HĐTN&HN	0,00	31,33	40,00	27,33	1,33	2,99	0,63
Vai trò của chủ thể chỉ đạo, điều hành HĐTN&HN	0,00	32,00	39,33	28,67	0,00	2,97	0,65
Khuyến khích, động viên các chủ thể thực hiện	0,00	28,00	46,00	26,00	0,00	2,98	0,64
Xử lý tình huống trong quá trình tổ chức HĐTN&HN	0,00	32,00	36,67	31,33	0,00	2,99	0,72

Kết quả Bảng 3 tổng hợp ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về thực trạng chỉ đạo HĐTN&HN ở trường THPT huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, đạt điểm trung bình khảo sát từ (2,97) đến (3,03), so với thang đo likert 5 mức độ thì kết quả này ở mức 3, mức “Ít đáp ứng”, ĐLC cũng ở mức thấp từ (0,61) đến (0,72) < (1,0) điều này cho thấy mức độ phân tán trong các ý kiến khảo sát thấp, các ý kiến trả lời tập trung, có độ tin cậy.

Để hiểu rõ vấn đề chỉ đạo HĐTN&HN ở trường THPT, chúng tôi trao đổi với một số CBQL, GV và thu được các ý kiến: CBQL 4 cho biết: “Ban lãnh đạo nhà trường chưa coi HĐTN&HN là một phần thiết yếu trong chương trình giáo dục toàn diện. Thay vào đó, họ tập trung nhiều vào các môn học chính khóa và thi cử, khiến cho việc chỉ đạo thực hiện các hoạt động này trở thành thứ yếu. Khi xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục cho nhà trường, HĐTN&HN không được đưa vào như một phần trọng yếu, dẫn đến việc thiếu chỉ đạo quyết liệt từ phía lãnh đạo”.

CBQL6 chia sẻ, do chưa hiểu rõ về tầm quan trọng của HĐTN&HN nên nhà trường ít quan tâm chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV thực hiện.

GV9 cũng chia sẻ quan điểm do lãnh đạo trường thường chú trọng quan tâm chỉ đạo các hoạt động dạy học để HS thi đại học, thi tốt nghiệp, thi HS giỏi, ít quan tâm đến chỉ đạo các HĐTN&HN dẫn đến GV cũng ít dành thời gian cho HĐTN&HN.

Như vậy, qua kết quả khảo sát định lượng, kết hợp với phỏng vấn sâu cho thấy việc chỉ đạo thực hiện HĐTN&HN ở trường THPT chưa đáp ứng do sự thiếu quan tâm, thiếu kinh nghiệm lãnh đạo, thiếu nguồn lực, và thiếu sự phối hợp giữa các bên liên quan. Để cải thiện, cần có sự nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của HĐTN&HN, đào tạo chuyên môn cho đội ngũ lãnh đạo và GV, cùng với việc xây dựng kế hoạch, cơ chế giám sát và đánh giá một cách bài bản, cụ thể.

3.1.4. *Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở trường trung học phổ thông huyện Tân Hiệp*

Để tìm hiểu thực trạng kiểm tra, đánh giá HĐTN&HN ở trường THPT, tác giả tiến hành lấy ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV các trường THPT huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, kết quả được tổng hợp bên dưới:

Bảng 4. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về việc kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường trung học phổ thông huyện Tân Hiệp

Nội dung	Mức độ đáp ứng					ĐTB	ĐLC
	1	2	3	4	5		
Quản lý tiêu chí, xây dựng công cụ đánh giá HĐTN&HN	0,00	28,00	24,67	45,33	2,00	3,21	0,71
Quản lý hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá HĐTN&HN	0,00	34,00	30,00	36,00	0,00	3,02	0,64
Quản lý tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá HĐTN&HN	0,00	31,33	23,33	44,00	1,33	3,15	0,72
Quản lý phản hồi kết quả, phát huy mặt mạnh và khắc phục hạn chế của HĐTN&HN	0,00	35,33	23,33	39,33	2,00	3,08	0,63

Bảng 4 tổng hợp ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về thực trạng kiểm tra, đánh giá HĐTN&HN ở trường THPT, đạt điểm trung bình khảo sát từ (3,02) đến (3,21), so với thang đo likert 5 mức thì kết quả này ở mức 3, mức “Ít đáp ứng” cùng với ĐLC từ (0,63) đến (0,72) < (1,0) cho thấy mức độ tập trung các ý kiến, kết quả có độ tin cậy.

Để hiểu rõ vấn đề kiểm tra, đánh giá HĐTN&HN ở trường THPT, chúng tôi phỏng vấn với một số CBQL, GV cho rằng: CBQL 5 cho biết: “Nhiều trường chưa xây dựng được các tiêu chí rõ ràng và cụ thể để đánh giá hiệu quả của HĐTN&HN. Điều này dẫn đến việc kiểm tra và đánh giá trở nên mơ hồ, không nhất quán, và không phản ánh chính xác chất lượng của các hoạt động đã tổ chức. Nhiều trường chưa xây dựng được các tiêu chí rõ ràng và cụ thể để đánh giá hiệu quả của HĐTN&HN. Điều này dẫn đến việc kiểm tra và đánh giá trở nên mơ hồ, không nhất quán, và không phản ánh chính xác chất lượng của các hoạt động đã tổ chức”. CBQL 9 cho rằng do trường nhiều công việc chuyên môn khác nên ít chú ý đến các HĐTN&HN, việc kiểm tra đánh giá ít được quan tâm, thời gian chủ yếu dành kiểm tra các hoạt động dạy học các môn học.

Theo GV7, GV8 cho rằng nhà trường ít quan tâm kiểm tra đánh giá HĐTN&HN vì cho rằng không quan trọng, nhưng thực tế CTGDPT 2018 đã khẳng định đây là hoạt động giáo dục bắt buộc.

Như vậy, qua kết quả khảo sát định lượng, kết hợp với các ý kiến phỏng vấn thì việc kiểm tra và đánh giá HĐTN&HN cho HS THPT huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang chưa làm tốt do thiếu hệ thống tiêu chí, phương pháp và công cụ đánh giá phù hợp; sự thiếu đào tạo và kinh nghiệm của GV; sự thiếu sót trong cơ chế giám sát và phản hồi; và việc đánh giá chỉ mang tính hình thức. Để cải thiện, cần có sự đầu tư vào phát triển hệ thống tiêu chí rõ ràng, các phương pháp và công cụ đánh giá đa dạng, cùng với sự tham gia tích cực của các bên liên quan trong quá trình đánh giá.

3.2. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học phổ thông huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

3.2.1. Những điểm mạnh

Đội ngũ CBQL, GV và HS bước đầu đã nhận thức được tầm quan trọng của HĐTN&HN ở trường THPT đối với quá trình hình thành phẩm chất và năng lực thực tiễn của HS.

Công tác quản lý HĐTN&HN ở trường THPT đã được quan tâm từ các cấp. Ban giám hiệu nhà trường đã có kế hoạch làm việc cho công tác này từng tháng, từng kì, từng năm.

3.2.2. Những hạn chế

Từ việc phân tích thực trạng quản lý HĐTN&HN cho HS ở các trường THPT huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, chúng tôi nhận thấy rằng:

Việc thực hiện công tác quản lý HĐTN&HN cho HS ở các trường THPT huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang còn bất cập, chưa khoa học, trong quá trình xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá HĐTN&HN chưa bám sát mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp của chương trình HĐTN&HN. Đồng thời chưa đánh giá đúng thực trạng để xây dựng kế hoạch cụ thể, chưa tổ chức bồi dưỡng đội ngũ GV đầy đủ; công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát ít được quan tâm thực hiện.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu này đã khảo sát, phân tích rõ bức tranh thực trạng quản lý HĐTN&HN cho HS ở các trường THPT huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang vẫn còn nhiều bất cập. Bài viết đã chỉ ra những vấn đề quản lý chưa đáp ứng yêu cầu bối cảnh đổi mới giáo dục từ việc xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá HĐTN&HN ít được quan tâm. Do vậy, để nâng cao chất lượng HĐTN&HN cho HS ở các trường THPT ở huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ việc xây dựng kế hoạch tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra giám sát các HĐTN&HN một cách khoa học, đồng thời thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ chính sách, tạo môi trường cho đội ngũ GV tổ chức tốt các HĐTN&HN.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa- hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*, Hà Nội.
- Bùi, N. D. (2015). Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 113*, tháng 02/2015.
- Bùi, T. T. H. (2023). Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở trường trung học cơ sở. *Tạp chí Khoa học Quản lý giáo dục, số 02(38)*, tháng 6 - 2023.
- Cao, T. S. (2019). Thực trạng và biện pháp quản lý Hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. *Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 7/2019*, 61-65.
- Dewey, J. (2014). *John Dewey - Cách ta nghĩ, bản dịch của Vũ Đức Anh*. Hà Nội: NXB Tri thức.
- Ngô, X. H. (2023). Một số vấn đề lí luận về quản lí hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Thủ đô Hà Nội - số 68/tháng 1 (2023)*.
- Nguyễn, M. Đ., & Nguyễn, T. N. (2017). Xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông mới. *Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 146 - tháng 11/2017*, 63-67.